

ANUBUDDHAPPAVATTI

Thỉnh văn sử

Hòa thượng Hộ Giác soạn dịch

2 - Ngài Sariputta
(Xá-lợi-phất)

Khoảng một A-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp về trước, có một đại phu trưởng giả, sau khi cha mẹ qua đời đã xuất gia làm đạo sĩ, cùng lúc có bảy mươi bốn ngàn người cũng xuất gia theo. Sau khi xuất gia, nhờ tích cực hành thiền, tất cả đều đắc ngũ thông, bát định.

Lúc bấy giờ Đức Phật Anomadassi giáng trần. Tại kinh đô Camdavatì phụ vương là đức vua Yasavanta. Mẫu thân là Hoàng hậu Yasodharà. Cội bồ đề Ngài đấng đạo tên Ajjuna. Đại Đệ tử tay mặt là ngài Nisabha. Đại Đệ tử tay trái là ngài Anoma. Thị giả là ngài Varuna. Nhị vị nữ Đại Đệ tử là Ni-sur Sundarà và Sumana. Tuổi thọ Đức Phật là 100.000 năm. Ngài cao 58 hắc tay. Hào quang cố định từ kim thân chiếu ra 12 do-tuần. Chúng Tỷ-kheo theo hầu 100.000 vị. Một buổi sáng, qua thiện nhãn thuần tịnh, Đức Thế Tôn căn duyên của đạo sĩ Sarada và 74.000 đạo sĩ đệ tử, Ngài đắp y mang bát, một mình bay theo hư không đến tận chỗ ở của vị đạo sĩ.

Được mục kích hào quang rực rỡ và sắc tướng phi phàm của Ngài, vị đạo sĩ biết ngay Ngài là Đức Phật Tổ Như-lai, bèn đến gần, quì cuối đầu đảnh lễ và cung thỉnh Đức Phật an tọa, trong khi tự mình ngồi hầu ở chỗ rất thấp. Từ

những đ◆a điểm hái hoa quả trong rừng trở về, 74.000 đệ tử thầy Đạo sĩ thầy của họ ngồi thấp, còn vị sa môn lạ mặt ngồi cao hơn, bèn đến gần bày tỏ:

-- Bạch thầy, chúng con nghĩ là trên đời này không còn ai lớn hơn thầy. Thế nhưng, vị này trông có vẻ lớn hơn thầy!

-- Các con ơi, tại sao các con lại có thể đem hạt củi so sánh với núi Tu-di -cao sáu triệu tám trăm ngàn do tuần? Các con chớ nên đem cá nhân nhỏ bé của thầy mà so sánh với Đức Phật Tổ Như-lai.

Các đạo sĩ môn đồ lãnh hội được sự so sánh vô cùng quan yếu của Thầy bèn cùng nhau đệ đầu đảnh lễ Đức Thế Tôn. Vì sắp đến giờ ngọ trai, nên các vị đạo sĩ sốt sắng lựa những trái cây hảo hạng và chính tay Đạo-sĩ Sarada cúng dường Đức Thế Tôn. Trong khi Ngài ngọ thực chur vị thiên thần bèn đem Thiên vị lòng vào các thứ trái cây ấy. Đạo sĩ Sarada tự tay lượt nước cúng dường. Cảm ứng được nguyện lực của Đức Phật, nhị vị Đại Đệ Tử và một trăm ngàn Thánh tăng như những cánh chim cùng lúc bay đến bái kiến Đức Phật.

Chúng kiến Phật lực và thần lực chur vị Thánh tăng, đạo sĩ Sarada vô cùng hoan hỉ, bèn hội các đệ tử lập tức sắp xếp nơi an tọa cho Đức Phật cao thêm và chỗ ngồi đầy đủ cho chur Thánh tăng. Mọi thứ nghi lễ được thành tựu như nguyện. Vì các vị đạo sĩ đều có ngũ thông, cộng thêm thần lực chur thiên yểm trợ nên mọi công tác được hoàn thành trong thời hạn kỳ lực.

Bảo tọa dành cho Đức Phật hoàn toàn bằng các loại hoa quý cao một do-tuần, nơi an vị dành cho Nhị vị Đại Đệ Tử cao 3 gávut (3/4 do-tuần); dành cho chur Thánh Tăng cao nửa do tuần; dành cho chur vị tân thọ Tỳ-kheo cao 25 sải tay.

Chuẩn bị xong, đạo sĩ Sarada cung thỉnh Đức Phật an tọa. Sau khi Đức Phật và chư Thánh tăng an tọa, đạo sĩ đích thân đứng cầm lộng hoa hầu Phật. Để bồi đắp đức tin đồng mãnh và lòng trong sạch cao độ của thầy trò đạo sĩ, Đức Thế Tôn nhập định. Nhị vị Đại Đệ Tử và chư Thánh Tăng cũng đồng nhập định. Suốt thời gian bảy ngày Đức Phật và chư Thánh Tăng nhập định, các vị đạo sĩ luân phiên đi hái hoa trái về dùng, chỉ riêng đạo sĩ Sarada vì quá hoan hỷ nên phát sanh phỉ lặc, đứng bất động trong tư thế che lộng cúng dường Đức Phật suốt bảy ngày.

Vừa xuất định, Đức Thế Tôn Anomadassi chỉ định vị Đại Đệ Tử tay mặt là ngài Nisabha lược giảng công đức cúng dường bảo tọa bằng hoa. Đức Thế Tôn lại cũng chỉ định vị Đại Đệ Tử tay trái giảng tiếp. Sau hai thời giảng của Nhị vị Đại Đệ Tử, không có một ai đắc đạo chứng quả. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đích thân thuyết pháp. Dứt thời pháp 74.000 đạo sĩ đều chứng quả A-la-hán, ngoại trừ đạo sĩ Sarada. Đức Thế Tôn biệt cách cho xuất gia theo phương thức "Thiện lai Tỳ-kheo" nghĩa là Đức Phật chỉ gọi "Thiện lai tỳ kheo" thì lập tức các vị trở thành Tăng sĩ với viên mãn tăng tướng và đầy đủ giáo dụng. Đạo sĩ Sarada sợ dĩ không đắc đạo chứng quả vì tâm hồn đang hướng về một đối tượng, đó là Ngài Nisabha vị Đại Đệ Tử tay mặt của Đức Phật. Đạo sĩ bạch Phật:

-- Bạch Đức Thế Tôn, vị Trưởng lão an tọa tay mặt của Thế Tôn giữ chức vụ gì trong đạo tràng?

-- Vị này là Đại Đệ Tử tay mặt của Như-lai, có khả năng chuyển bánh xe pháp như Như-lai, đã đạt được tuệ cao tột của hàng thánh văn, pháp danh là Nisabha.

-- Bạch Đức Thế Tôn, suốt bảy ngày đứng che lộng cúng dường Đức Thế Tôn đệ tử không cầu mong được bất cứ một quả vị nào khác mà chỉ cầu xin được làm Đại Đệ Tử tay mặt của một vị đương lai Phật Tổ.

Đức Thế Tôn Anomadassi vị đạo sĩ Sarada sẽ được thành tựu, Ngài nghiêm từ thọ ký:

-- Đúng một a-tăng kỳ và một trăm ngàn kiếp về sau, sẽ có một vị Phật Tổ xuất trần tôn hiệu Gotama, Phụ vương là đức vua Suddhodana, Phật mẫu là hoàng hậu Mahà Màyà, Thị giả là Tỳ kheo Ananda, Đại Đệ Tử tay trái tên Moggallàna, còn người sẽ là vị Tướng quân pháp tên Sàriputta tức Đại Đệ Tử tay mặt của Ngài.

Sau thọ ký cho đạo sĩ Sarada, Đức Thế Tôn và chư Thánh Tăng bay trở về trú xứ.

Đạo sĩ Sarada hóa tốc nhờ một đệ tử tìm đến gặp ông bá hộ Tirivaddha - một người bạn chí thân - báo cho biết mọi diễn tiến và khuyến khích người bạn này hãy kịp thời phát nguyện làm Đại Đệ Tử tay trái. Riêng đạo sĩ thì tích cực hành thiền Tứ-vô-lượng-tâm và sau khi thân hoại mạng chung được hóa sanh Phạm-thiên-giới. Từ phạm-thiên-giới chuyển xuống thiên-giới và tại đây sống một trăm ngàn năm tuổi trời. Được làm Thiên-vương Đế Thích một ngàn lần. Từ cõi trời chuyển xuống cõi người và được làm Đại Đế chuyển-luân một ngàn lần. Trong những kiếp luân hồi, ngài luôn luôn trì hành Ba-la-mật hạnh.

Đến kiếp cuối cùng - tức sau một A-tăng kỳ và một trăm ngàn kiếp - ngài sinh vào một gia đình Bà-la-môn, cũng gọi là Nàlika-thuộc làng Upatissa gần Rājagaha (Vương xá), thân sinh là ông Vaniganta, thân mẫu là bà Sàri. Ba người em trai là: Cunda, Upasena, Revata và ba người em gái là: Cālā, Upacālā, Sīsupacālā. Về phần người bạn tiền kiếp của ngài là ông bá hộ Sirivaddha cũng sinh vào một gia đình Bà-la-môn, làng Kolita, thuộc nước Vương-xá, thân sinh là ông Kolita, thân mẫu là bà Moggali. Hai bạn chào đời cùng một ngày. Lớn lên, hai bạn nổi tiếng uyên bác về các môn học nhất là giáo hệ Phệ-đà. Trong những cuộc giải trí hoặc du ngoạn, hai bạn lúc nào cũng đi

chung. Mỗi lần đi như vậy, Upatissa thường dùng 500 chiếc võng, còn Kolita thì dùng 500 cỗ mã xa.

Một hôm, hai bạn được mời dự kiến buổi trình diễn văn nghệ công cộng, nhân dịp Tết Nguyên Đán. Thông thường mỗi lần như vậy thì hai bạn tỏ ra rất hào hoa phong nhã, cười vui, tưởng thưởng. Lần này cũng vậy. Nhưng đến thứ ba thì đột nhiên hai bạn không cười vui, tưởng thưởng mà trái lại rất trầm tư và đăm chiêu. Thì ra hai bạn đang tấm mình trong lý tưởng hướng thượng:

"Ồ đây có gì thích thú mà ta phải nhìn. Tất cả những người này rồi sẽ phải chết sau hạn định một trăm năm. Vậy, bằng mọi cách ta phải tìm cho ra đạo bất tử. "

Vì miên man trong lý tưởng đăm chiêu, nên hai bạn đều có chung một thái độ, một phản ứng. Thế rồi họ nhìn và hỏi nhau. Kolita lên tiếng trước:

-- Bạn Upatissa, tại sao hôm nay trông bạn không được vui như mọi khi dường như bạn không thỏa mãn một điều gì?

-- Bạn Kolita, tự nhiên mình thấy ngòai nhìn cảnh tượng này nó vô vị làm sao. Rồi mình tự nghĩ, tốt hơn hết là nên đi tìm một con đường hướng thượng. Nhưng còn bạn, tại sao bạn cũng không vui.?

-- Mình cũng có ý nghĩ như bạn vậy

-- Hay, hai ý nghĩ chúng ta đồng nhất. Vậy, chúng ta nên cắt ái từ sở thân, đi tu làm đạo sĩ. Nhưng vị đạo sư nào có thể hướng dẫn chúng ta thực hiện hoài bảo?

Cuối cùng họ nhất trí mỗi người đem theo 500 gia nhân nhập môn làm đệ tử giáo chủ Sanjayavelatthaputta - một trong 6 vị giáo chủ nổi tiếng đương thời.

Một hôm, Upatissa thấy đại đức Assaji - một trong đoàn năm Kiều Trần Như - đang đi khát thực. Bị thu hút bởi thánh phong đạo cốt và nét mặt vô cùng trầm nghị của Đại Đức, Upatissa theo chân Đại Đức đến địa điểm ngọ trai ở ven rừng, được Đại Đức nói cho nghe bài kệ về định lý Nhân-Duyên sinh. Câu kệ như vậy:

*Ye dhammà hetuppabhavà Vāṇa pháp do duyên sinh
Tesam hotum tathāgato DUYÊN DIỆT VẠN PHÁP DIỆT
Tesanca yo nirodho ca ĐỨC PHẬT ĐẠI SA-MÔN
Evam vādī mahāsamano HẰNG GIÁO HUẤN NHƯ VẬY.*

Nghe xong, Upatissa được đắc quả Tu-đà-hườn. Trở về tìm Kolita đọc cho nghe nguyên văn bài kệ. Vừa nghe xong Kolita cũng đắc quả Tu-đà-hườn. Sau khi chứng quả Tu-đà-hườn, cả hai quyết tâm đi bái kiến Đức Phật, Upatissa bèn rủ 500 gia nhân cùng đi, nhưng chỉ có 250 người tinh nguyện đi, còn 250 người xin ở lại.

Khi được bái kiến và nghe Đức Bổn Sư thuyết pháp, tất cả đều đắc quả A-la-hán và được Đức Bổn Sư cho xuất gia bằng thăng duyên "Thiện-lai-Tỳ-kheo". Riêng Upatissa mãi 15 ngày sau, trong khi đứng quạt hầu Đức Bổn Sư được nghe bài pháp Vedanāpariggahasutta (định lý của mọi cảm thọ) do Đức Bổn Sư thuyết cho cháu trai Đại Đức tên Dighanakha lúc bấy giờ còn là một du sĩ ngoại đạo nghe và chính nhờ nghe bài pháp này mà đắc được quả vị A-la-hán bậc có bốn tuệ vô ngại giải. Sau đó, không lâu, Đại Đức được Đức Phật chính thức ấn chứng thánh vị Đệ Nhất Trí Tuệ.

Trong kinh Đại Niết Bàn kể rằng, sau khi mãn mùa an cư tại làng Veluva, Đức Thế Tôn trở về Kỳ-viên Tịnh-xá. Đại Đức đến bái kiến và đi tìm một chỗ vắng nhập thiền. Sau khi xuất thiền, Đại Đức dùng thiền nhãn tìm hiểu về thời gian Niết bàn của các vị Đại Đệ Tử thì được biết theo thông lệ các vị Đại Đệ Tử nhập diệt trước Đức Phật. Tự thấy thời gian sống của mình chỉ còn bảy ngày, Đại Đức liền tìm hiểu về địa điểm Niết bàn. Ngay khi ấy, Đại Đức cũng biết thêm rằng: Đại Đức Rāhula (Ra hầu la) tịch diệt

tại cõi trời Tam Thập Tam (Tāvattimsa), Đại Đức Annakondanna tịch diệt tại hồ Chaddanta gần chân núi Hi-mã-lạp. Đại Đức liên tưởng đến thân mẫu, lúc bấy giờ vẫn còn giữ tín ngưỡng Bà-la-môn giáo, mặc dù bà là thân mẫu của bảy vị A-la-hán - cá nhân Đại Đức, ba vị bào đệ và ba vị bào muội. Trong những ngày cuối cùng, nhận thấy thắng duyên thánh đạo của thân mẫu đã đến thời kỳ chứng ngộ do chính Đại Đức trực tiếp khai thị, Đại Đức quyết định chọn căn phòng lúc xưa mình chào đời làm địa điểm Niết bàn.

Đại đức hướng dẫn thầy Cunda - bào đệ của Đại Đức - và 500 vị tỳ kheo đồng sự đến bái biệt Đức Bôn Su. Trong phần xin phép Đức Bôn Su để Niết bàn, Đại Đức nói rất cảm động:

-- Bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn cho phép đệ tử được tán dương ân đức của Thế Tôn, vì thời hạn niết bàn của đệ tử đã đến, đệ tử phải từ bỏ cuộc sống phù du này: "Cao cả thay ! Đức Thế Tôn, một đấng cứu thế, một thánh nhân vĩ đại ! Nhờ Thế tôn mà đệ tử được giải thoát, không còn đi, lại trong cõi trầm luân đầy khổ lụy này." Cuộc sống giai đoạn của đệ tử chỉ còn có bảy ngày ngắn ngủi. Rồi đây ngũ uẩn đệ tử sẽ rã tan trở về bốn đại và, đó là biểu hiệu gánh nặng luân hồi đã được quăng xuống.

Bạch Đức Thế Tôn, bạch Đại Đức Hồng ân, trong giây phút sau cùng, đệ tử được ca ngợi ân đức vô lượng của Thế Tôn và, đệ tử xin đệ đầu bái biệt. Đức Thế Tôn cho phép đệ tử được từ bỏ cái sắc tướng ràng buộc hiện hữu để được trở về với thể tánh chơn thường bất tử.

Đức Thế Tôn nghiêm từ:

-- Này Sàriputta, người sẽ Niết bàn tại đâu?

-- Bạch Đức Thế Tôn, đệ tử sẽ Niết bàn ngay tại căn phòng mà ngày xưa đệ tử sanh ra.

-- Hãy liệu lấy thời cơ thích hợp. Sau lần tiếp xúc này, các pháp hữu của người sẽ không còn cơ hội gặp lại một mẫu Tỳ-kheo như người nữa, vậy người nên ban bố cho họ một thời pháp cuối cùng.

Lãnh hội được ý Đức Thế Tôn muốn Đại Đức hiển lộ thần thông, rồi sau sẽ thuyết pháp, Đại Đức đệ đầu đánh lễ xong bèn bay lên hư không cao khoản một cây thốt nốt rồi đáp trở xuống lễ Phật. Lần thứ hai, bay cao gấp đôi rồi trở xuống. Lần thứ ba, bay cao gấp ba. Lần thứ tư, cao gấp bốn. Lần thứ năm, cao gấp năm. Lần thứ sáu, cao gấp sáu. Trong sáu lần, Đại Đức đều bay trở xuống lễ Phật. Đến lần thứ bảy, bay lên cao khoản bảy cây thốt nốt Đại Đức bèn an vị trên hư không thuyết pháp, và kể xa người gần đều nghe rõ pháp âm của Đại Đức. Thời pháp kéo dài tương đối lâu. Dân chúng trong thành Xá - vệ hay tin, ùn ùn kéo nhau đổ xô đến Kỳ-viên Tịnh xá như nước tràn bờ.

Sau khi kết thúc bài pháp, Đại Đức bay trở xuống quì mọp dưới chân Đức Thế Tôn, cẩn bạch:

-- Bạch Đức Thế tôn, phút vĩnh biệt của đệ tử đã điếm.

Đức Thế Tôn khoan thai rời hương thất đến đứng trên một tảng đá ngọc ma-ni phía trước hương thất. Đại Đức chấp tay, vai mặt hướng vào Đức Thế Tôn, cung kính đi nhiễu ba vòng, quì đánh lễ ở bốn phía: sau lưng, tay trái, tay mặt và phía chính diện Đức Thế Tôn, nói lời vĩnh quyết:

-- Bạch Đức Thế Tôn, lần đầu tiên, đệ tử được quì mọp dưới chân Đức Phật Tổ Anomadassi cách nay hơn một a-tăng-kỳ kiếp, mục đích để được bái kiến và làm đệ tử Đức Thế Tôn nay nguyện ước ấy đã viên

thành. Từ nay, Đệ Tử không còn được bái kiến Thế Tôn nữa.

Bái biệt xong, Đại Đức đứng chấp tay đi lùi, đến khuất tầm mắt Đức Thế Tôn, bèn quì đánh lễ lần cuối cùng rồi mới quay mặt đi luôn. Ngay lúc ấy, địa cầu rung chuyển, như không ngăn được niềm thương tiếc và đại dương nổi phong ba như đồng vọng thét gào xúc cảm. Đức Thế Tôn dạy các thầy tỳ kheo hiện diện: -- "Các thầy hãy đi tiễn đ❖a huynh trưởng các thầy đi!"

Chư vị tỳ kheo bèn theo tiễn chân Đại Đức. Khi đến tam quan, Đại Đức dừng lại và khuyên các vị hãy trở về tiếp tục cuộc sống tinh cần và nhớ phục dịch Đức Thế Tôn thập phần cẩn trọng. Nói xong, Đại Đức tiếp tục hành trình. Phật tử tại gia kéo nhau theo sau vừa đi vừa khóc than kể lễ, Đại Đức phải dừng chân an ủi:

-- Nay các đạo hữu ; các đạo hữu chớ quá khóc than bi lụy. Hãy lo tinh tiến tu hành. Các hữu vi pháp đều vô thường, biến hoại. Chỉ có Niết-bàn mới là cảnh giới tịnh lạc, chơn thường. Các đạo hữu hãy trở về đi.

Nhờ các Phật tử trở lui, Đại Đức mới lên đường. Ngày đi, đêm nghỉ. Suốt con đường định mệnh này, Đại Đức đều khuyên nhắc, sách tấn phật tử, tích cực tu thân hành thiện để hưởng phúc lạc hiện tại và vị lai.

Vào buổi chiều ngày thứ bảy, Đại Đức về đến làng, ngồi nghỉ chân dưới một góc cây gần cổng làng. tình cờ, ngay lúc ấy, người cháu trai của Đại Đức tên Uparivata hũ sự đi ngang, thấy Đại Đức, bèn đến gần đánh lễ, Đại Đức hỏi:

-- Bà ngoại con có nhà không?

-- Bạch ngài, có.

-- Làm phiền con thông báo dùm, bản đạo đã về đến và con nhớ thưa bà rằng: "bản đạo sẽ lưu lại một ngày, xin Bà dọn chỗ cho bản đạo ngay trong căn phòng mà bản đạo đã chào đời. Đồng thời, sắp đặt chỗ nghỉ cho 500 vị tỷ kheo đồng hành với bản đạo".

Uparivata trở về tường thuật đúng như lời dặn của Đại Đức.

Nghe xong Bà ngẫm nghĩ: tại sao con ta lại trở về và yêu cầu cung cấp chỗ nghỉ cho nhiều người quá vậy? Sao lại muốn ở ngay trong phòng lúc xưa nó chào đời? Thí bỏ cuộc đời son trẻ đi tu, bộ khi về già lại muốn làm cư sĩ hay sao?.

Mặc dù nghĩ thế, nhưng bà cũng chuẩn bị thật đầy đủ. Bà con trong làng tập hợp đốt đuốc đi rước Đại Đức. Về đến nhà, Đại Đức mời chư tăng đến những nơi tạm nghỉ và, sau đó ngài vào căn phòng riêng của mình.

Lúc bảy giờ bình đi tả cấp tính bộc phát trầm trọng, Ngài tỏ dấu vô cùng đau đớn. Một cái chậu mang ra thì một cái chậu khác được mang vào. Thấy bệnh tình Đại Đức có mòi nguy kịch, mẹ ngài đứng nhìn về phía phòng tôn giả suốt đêm nhưng không dám đến gần. Ngay lúc ấy, bốn vị Thiên Vương thân hành đến gần giường Đại Đức, khiến gian phòng rực sáng lạ thường. Đại Đức hỏi:

-- Các vị là ai?

-- Bạch ngài, chúng tôi là Tứ Đại Thiên Vương.

-- Các vị đến có mục đích gì?

-- Chúng tôi xin được phục dịch Ngài trong cơn bệnh hoạn.

-- Xin các vị an tâm ra về. Ở đây, đã có thị giả chăm sóc bần đạo rồi.

Tứ Đại Thiên Vương vừa biến mất, thì đức vua trời Đế Thích Sakka hiện đến. Và sau hết là vị Trời Phạm Thiên đến vấn an. Đại Đức đến khiêm tốn trấn an, cảm ơn và xin họ yên tâm ra về. Thấy chuyện lạ, mẹ ngài tìm hỏi thầy Cunda, nhưng Thầy chỉ báo cáo bệnh trạng và bạch cho Đại Đức biết là có mẹ đến thăm. Đại Đức cho mời vào và hỏi:

-- Vì sao Thân mẫu lại đến đây vào giờ này?

-- Đến thăm con, con ạ! Này con, con hãy nói cho mẹ nghe. Những người đến thăm con đầu tiên là ai vậy?

-- Thưa mẹ, đó là bốn vị Đại Thiên Vương

Bà mẹ trở mắt:

-- Bộ con lớn hơn những vị đó sao?

-- Thưa mẹ, họ là những người hộ pháp. Khi Đức Bổn Sư đản sanh, họ cũng phải hầu hạ như những cận vệ quân hầu hạ đức vua vậy.

-- Còn vị sau đó là ai?

-- Thưa mẹ, đó là vị vua Trời Đế Thích (Sakka).

-- Vậy còn lớn hơn cả vua Trời Đế Thích nữa sao?

-- Thưa mẹ, ông ta cũng nhuu một vị Sadi nhỏ theo hầu một vị Tỷ -kheo. Ngày Đức Bổn Sư từ tầng trời thứ 33 (Đạo-lợi-thiên) trở về trái đất, thì chính Vua Trời mang bình bát và y phục tiễn đưa Đức Thế Tôn với tất cả lòng thương kính.

-- Còn vị sau cùng là ai, mà hào quang chiếu sáng quá vậy?

-- Thừa mẹ, đó là vị Trời Đại Phạm Thiên, mà mẹ thờ đó.

--Trời! Vậy thì con còn lớn hơn các đấng Đại Phạm Thiên mà xưa nay mẹ hằng sùng bái nữa sao?

-- Vâng thưa mẹ, Vào ngày Đức Bồ Sư đản sanh, chính bốn vị Đại Phạm Thiên đã phải đón rước Thánh Nhi trong một vương lưới báu của cõi trời.

Nghe vậy, mẹ ngài nghĩ: nếu oai lực con ta như vậy thì oai lực Thầy của con ta còn phi thường kỳ vĩ đến mức nào. Trong lúc bà đang suy nghĩ thì luồng điện phi lạc chạy tỏa khắp châu thân khiến tâm tư bà vô cùng hoan hỉ. Biết rõ dòng suối thiện tâm đang chuyển hướng chảy về đại dương công đức, Đại Đức khai thông:

-- Thừa mẹ, mẹ biết không, trong những ngày như ngày Đức Bồ Sư ra đời, thành Phật, chuyển Pháp-luân, nhập Niết-bàn và nhiều lần khác nữa, quả địa cầu này đều rung chuyển. Không ai có thể sánh được với Ngài về phương diện giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến.

Đại Đức tuần tự giải thích về ân đức Phật một cách khúc chiết và mạch lạc. Khi bài pháp vừa chấm dứt thì bà đắc quả Tu-đà-hườn. quá hoan hỉ với thành quả kỳ diệu bất tử, bà nói:

-- Đây con yêu dấu của mẹ, thưa Ngài Upatissa, tại sao trong bao lâu nay con không ban bố cho mẹ pháp vị cam lộ này, cho đến hôm nay, con mới trao sự nghiệp kỳ diệu tịnh lạc này?

Đại Đức tự thấy mình đã đền ơn sanh dưỡng của mẹ một cách xứng đáng và trọn vẹn, bèn khuyên Bà trở về tu phòng an nghỉ. Bà đi khỏi, ngài bèn hỏi thầy Cunda đã canh mấy rồi. Được biết trời sắp bình minh, Tôn giả nhờ thầy Cunda đỡ mình ra ngoài phòng khách và cung thỉnh chư tăng vân tập, Tôn giả nói với chư Tỳ-kheo:

-- Nay chư pháp hữu, các vị đã sống với tôi suốt 44 năm dài. Nếu thân, khẩu, ý tôi có những khuyết điểm nào, xin các vị từ bi hi xả.

Chư vị Tỳ-kheo đồng xác nhận là suốt bao năm theo hầu Tôn giả như hình với bóng, quả thật các vị chưa hề có một điều bất mãn nào dù nhỏ. Đối với Tôn-giả, chư vị lập hứa: Nguyên suốt đời noi gương Tôn-giả dù Ngài khuất bóng. Vì hình ảnh Ngài đã in sâu, đậm nét trong tâm khảm chư vị. Chư vị cũng đồng thanh xin Tôn-giả tha thứ cho những lỗi lầm không thể tránh được. Tôn-giả bày tỏ sự hoan hỷ.

Khi mặt trời vừa ló dạng, Tôn-giả nằm nghiêng tay mặt rồi an nhiên nhập diệt. Hôm ấy là ngày trăng tròn tháng Kattika tức ngày rằm tháng chạp Ấn-độ. Cuộc lễ trà tỳ được đặc dưới quyền điều khiển của thầy Cunda. Chư thiên các tầng trời và dân chúng trong thành xá vệ đến chiêm ngưỡng đông vô số.

Khi lễ trà tỳ viên mãn, thầy Cunda lập tức mang tất cả xá lợi và di vật, ngày đi đêm nghỉ, đem về Kỳ-viên Tịnh xá. Gặp Đại Đức Ananda, thầy Cunda cho biết tự sự, cả hai cùng vào đánh lễ Đức Thế Tôn. Đại Đức Ananda buồn bã, bạch Phật:

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lợi-Phất đã nhập diệt, và đây là xá-lợi, y, bát của Tôn-giả. Tin này quả thật đã làm cho con trở nên yếu đuối, mọi vật chung quanh đều trở nên vô nghĩa.

Đức Thế Tôn khuyên nhủ.

-- Này Anan, sao lại như vậy? Khi Xá-lợi-Phất nhập diệt, ông ấy có bớt đi một phần công đức, một phần an tịnh, một phần trí tuệ hay một phần giải thoát nào của Anan không?

-- Dạ không, Nhưng Bạch Thế Tôn Tôn-giả Xá-lợi-Phất vừa là huynh trưởng đạo hạnh gương mẫu vừa là vị cố vấn cho sự nghiệp trí tuệ của chúng con. Người đã giảng giải Pháp bảo một cách trọn vẹn và, hướng dẫn nhiều vị tỳ-kheo lên hàng Thánh-đạo. Những công đức lớn lao này, làm sao chúng con quên được!

-- Này Anan, Như Lai há đã chẳng từng dạy rằng: sớm muộn gì tất cả chúng sanh phải bị chung số phận sinh ly hoặc biệt ly với những gì thân thương yêu quý và gần gũi. Cái gì đã sanh ra tất phải hoại diệt. Không phân ly là điều không thể có. Đối với chúng Tỳ-kheo thanh tịnh này, sự nhập diệt của Xá-lợi-Phất giống như cảnh lớn của một đại thụ gãy xuống.

Sau khi nhận xá-lợi và di vật, Đức Thế Tôn đứng tại chỗ, ca tụng những đức tánh trong sáng và vĩ đại của Đại Đức Xá-lợi-Phất rất nhiều và, Ngài cho kiến tạo thánh tháp tôn thờ xá-lợi.

Những Phật ngôn mà Đức Thế Tôn dùng ca ngợi Đại Đức Xá-lợi-Phất trong nhiều trường hợp khác nhau thật là cảm động và thâm diệu. Ở đây, chúng tôi chỉ ghi lại những Phật ngôn liên quan đến sự viên tịch của Đại Đức, để chúng ta cùng suy nghiệm:

"Này các tỳ kheo, đây là những di vật màu ngọc trai của một vị tỳ kheo trước đây không lâu đã hoàn thành Ba-la-mật hạnh trong thời gian dài kỷ luật là A-tăng kiếp. Công đức Ba-la-mật ấy đã hình thành một vị tỳ-kheo vô cùng khả kính. Ông là người đạt được trí tuệ gần nhất với

Như-lai. Trừ Như-lai, không ai bì kịp trí tuệ của ông. Vì thực chất của trí tuệ ấy là sự quán sát không cùng, nhanh chóng khôn tả, tiêm tàng. Vô biên và sáng lạng như mặt trời, ông thích đời sống tri túc, yếm ly, thiếu dục, tinh cần và là một hướng đạo viên gương mẫu, một vị cố vấn lỗi lạc, khả kính, khả ái của rất nhiều đồng đạo. Lòng từ bi của ông lúc nào cũng rộng mở, lực cần thanh tịnh, đức kiên nhẫn vững như trái đất. Trong khoảng một trăm ngàn kiếp qua, đ♠a cầu này đã từng chuúng kiến ít nhất năm lần những cuộc thoát ly vô cùng hy hữu của ông. Nay các tỷ kheo, các thầy hãy hướng về con đường Sàriputta đã đi, dù cho giờ này ông không còn có mặt."

Đệ tử nhất tâm đánh lễ ngài Trưởng lão Sàriputta, vị Tướng quân pháp đã được Đức Thế Tôn ấn chứng thánh vị Đệ Nhất Trí Tuệ, vị Đại Đệ Tử tay mặt của Đức Bôn Sư.

Cầu mong trí tuệ của Ngài soi sáng khách hồng trần và đệ tử thấy được lộ trình giải thoát, một con đường duy nhất có khả năng đánh lạc hướng theo dõi của Ác-ma.

Xem tiếp:

[\[Ngài A-nhã Kiều-trần-như\]](#) [\[Ngài Xá-lợi-phát\]](#) [\[Ngài Mục-kiền-liên\]](#) [\[Ngài Đại Ca-Diếp\]](#) [\[Tựa\]](#)